

Hướng dẫn cho
Tiêu chuẩn 4:
**Chuỗi Hành trình
Sản phẩm
Kế hoạch Tham gia
của các Bên liên quan**



Phiên bản 1.0

Tài liệu được sử dụng kết hợp với Tiêu chuẩn SBP 4 (phiên bản 2.0).

Tình trạng tài liệu: Đã được Giám đốc Kỹ thuật của SBP phê duyệt.

Ngày phê duyệt: 09 tháng 2 năm 2026

Ngày ban hành: 03 tháng 3 năm 2026

Ngày hiệu lực: 03 tháng 3 năm 2026

Lịch sử tài liệu

Phiên bản 1.0: Ban hành ngày 03 tháng 3 năm 2026

Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các bản dịch, phiên bản tiếng Anh chính thức sẽ được ưu tiên áp dụng.

SBP hoan nghênh mọi ý kiến đóng góp và đề xuất thay đổi, chỉnh sửa và/hoặc làm rõ đối với các tài liệu Tiêu chuẩn do SBP ban hành. Vui lòng liên hệ: info@sbp-cert.org

© Bản quyền 2026 thuộc về Sustainable Biomass Program Limited

Mục lục

A	Giới thiệu	1
B	Mục đích	1
C	Phạm vi	1
D	Cách sử dụng tài liệu này	2
E	Tài liệu viện dẫn	2
F	Danh mục thuật ngữ và định nghĩa	2
1	Tầm quan trọng của sự tham gia của các bên liên quan	3
1.1	Lợi ích từ sự tham gia của các bên liên quan	3
1.2	Yêu cầu của Tiêu chuẩn SBP đối với sự tham gia của các bên liên quan	3
2	Đánh giá tác động và xác định các bên liên quan	5
2.1	Thực hiện Đánh giá Tác động Ban đầu	5
2.2	Xác định và sắp xếp mức độ ưu tiên các bên liên quan	6
3	Lập kế hoạch tham gia của các bên liên quan	8
3.1	Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP)	8
3.2	Lựa chọn phương thức tham gia	8
4	Thực hiện hoạt động tham gia	10
4.1	Thực hành tốt nhất cho đối thoại tôn trọng và có sự tham gia của tất cả các bên	10
4.2	Gợi ý về truyền thông	10
4.3	Ghi chép và lập thành văn bản phản hồi	10
4.4	Quản lý kỳ vọng	11
5	Phản hồi ý kiến đóng góp của các bên liên quan	12
5.1	Cách phân tích và lồng ghép phản hồi	12
5.2	Phản hồi thông tin lại cho các bên liên quan	12
5.3	Giải quyết xung đột và cơ chế khiếu nại	12
6	Giám sát và cải tiến liên tục	13
6.1	Chỉ số về sự tham gia hiệu quả	13
6.2	Đánh giá nội bộ và rút kinh nghiệm	13
6.3	Cập nhật kế hoạch sự tham gia theo thời gian - tầm quan trọng của việc đánh giá định kỳ	13

7	Sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận	14
7.1	Cách Bên có Chứng chỉ và Tổ chức Chứng nhận có thể chứng minh sự tuân thủ	14
7.2	Bảng chứng có thể chấp nhận	14

A**Giới thiệu**

Chương trình Sinh khối Bền vững (SBP) là một chương trình chứng nhận đối với sinh khối gỗ nhằm đảm bảo rằng sinh khối có nguồn gốc hợp pháp và bền vững. Đồng thời, hệ thống này cung cấp một cơ chế vững chắc để thu thập và truyền đạt dữ liệu đáng tin cậy, được xác minh độc lập, bao gồm dữ liệu năng lượng, trong toàn bộ chuỗi cung ứng. Chương trình giúp các công ty trong lĩnh vực sinh khối chứng minh việc cung ứng có trách nhiệm, đáp ứng các yêu cầu pháp lý và tính toán chính xác lượng phát thải khí nhà kính của mình.

Chương trình chứng nhận SBP được xây dựng trên nền tảng sáu Tiêu chuẩn, trong đó xác định các yêu cầu làm căn cứ để các Tổ chức được đánh giá, tùy từng trường hợp áp dụng, bởi các Bên thứ ba độc lập là các Tổ chức Chứng nhận (CB) đã được công nhận.

Các Tiêu chuẩn này được xây dựng và sửa đổi theo một quy trình nghiêm ngặt, phù hợp với Bộ quy tắc Thực hành Tốt của ISEAL về Xây dựng Tiêu chuẩn, đồng thời dựa trên các yêu cầu pháp lý hiện hành, các tiêu chuẩn của các chương trình chứng nhận tự nguyện có liên quan cũng như ý kiến đóng góp từ nhiều bên liên quan.

Các Tổ chức chứng minh được sự phù hợp với các Tiêu chuẩn SBP áp dụng sẽ được cấp chứng chỉ SBP và có thể được phép sử dụng Hệ thống Truyền Dữ liệu (DTS) của SBP cũng như đưa ra các tuyên bố liên quan đến việc tuân thủ các yêu cầu của SBP đối với sinh khối mà Tổ chức đó sản xuất, bán, mua và/hoặc sử dụng.

B**Mục đích**

Tài liệu hướng dẫn này trình bày các yêu cầu về sự tham gia của các bên liên quan được tích hợp trong chương trình chứng nhận của Chương trình Sinh khối Bền vững (SBP). Tài liệu nhằm hỗ trợ các tổ chức, chẳng hạn như Nhà sản xuất Sinh khối, Bên kinh doanh và Người dùng cuối (gọi chung là các Bên có Chứng chỉ), trong việc hiểu, triển khai và lập hồ sơ các thực hành liên quan đến sự tham gia của các bên liên quan theo yêu cầu của các Tiêu chuẩn SBP.

Tài liệu này cũng nhằm làm rõ các kỳ vọng, thúc đẩy sự nhất quán trong quá trình triển khai, đồng thời hỗ trợ các Bên có Chứng chỉ (CH) đáp ứng các yêu cầu chứng nhận, qua đó tăng cường niềm tin, trách nhiệm giải trình và cải tiến liên tục. Bên cạnh đó, tài liệu hướng dẫn này cũng hỗ trợ các Tổ chức Chứng nhận trong quá trình đánh giá các yêu cầu liên quan.

C**Phạm vi**

Sự tham gia của các bên liên quan vốn đã là một yếu tố quan trọng trong hoạt động cung ứng nguyên liệu đầu vào và trong quá trình đánh giá cơ sở cung ứng. Vì vậy, tài liệu hướng dẫn này không viện dẫn Tiêu chuẩn 2, mà tập trung vào Tiêu chuẩn 4, trong đó sự tham gia của các bên liên quan đối với các hoạt động chịu ảnh hưởng trực tiếp của Bên có Chứng chỉ thường ít phổ biến hơn và có thể cần hướng dẫn bổ sung từ SBP.

D Cách sử dụng tài liệu này

Tài liệu này không phải là tài liệu viện dẫn. Tài liệu đóng vai trò là nguồn tham khảo nhằm hỗ trợ các Bên có Chứng chỉ hiện tại và các Bên có Chứng chỉ tiềm năng. Các Bên có Chứng chỉ chỉ có thể áp dụng những cách tiếp cận khác nhau để đạt được mục tiêu của các yêu cầu SBP, với điều kiện có thể cung cấp bằng chứng phù hợp và chấp nhận được, như được mô tả tại Mục 7 của tài liệu hướng dẫn này.

E Tài liệu viện dẫn

Tiêu chuẩn SBP 1: Sự tuân thủ về Nguyên liệu Đầu vào
 Tiêu chuẩn SBP 2: Xác minh Nguyên liệu Đầu vào
 Tiêu chuẩn SBP 3: Yêu cầu đối với Tổ chức Chứng nhận
 Tiêu chuẩn SBP 5: Thu thập và Truyền Dữ liệu

F Danh mục thuật ngữ và định nghĩa

Bên liên quan là các cá nhân, nhóm hoặc tổ chức quan tâm đến, bị ảnh hưởng bởi hoặc có khả năng ảnh hưởng đến các hoạt động, quyết định hoặc kết quả liên quan đến hoạt động và chuỗi cung ứng của Bên có Chứng chỉ. Điều này bao gồm cả các bên bị ảnh hưởng trực tiếp và gián tiếp. Bên liên quan có thể bao gồm, nhưng không giới hạn ở:

- Cộng đồng địa phương và đại diện cộng đồng
- Người lao động, nhà thầu và đại diện người lao động
- Người bản địa và các chủ thể có quyền khác
- Chủ sở hữu đất và bên quản lý đất
- Tổ chức phi chính phủ về môi trường và xã hội
- Chính phủ và cơ quan chính phủ ở cấp địa phương, khu vực và quốc gia
- Tổ chức ngành và hiệp hội
- Bên có Chứng chỉ, khách hàng của Bên có Chứng chỉ và bên tham gia thị trường
- Chuyên gia hoặc chuyên viên kỹ thuật và học giả có kiến thức liên quan đến tác động môi trường, xã hội hoặc kinh tế

Các bên liên quan có thể có những quan điểm và mức độ ảnh hưởng khác nhau. Đối với mục đích chứng nhận SBP, sự tham gia của các bên liên quan cần bao quát tất cả các nhóm mà quyền, lợi ích hoặc môi trường của họ có thể bị ảnh hưởng bởi các hành động hoặc quyết định của Bên có Chứng chỉ.

1 Tầm quan trọng của sự tham gia của các bên liên quan

1.1 Lợi ích từ sự tham gia của các bên liên quan

Sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình chứng nhận là một yếu tố quan trọng giúp quản lý không chỉ rủi ro trong chuỗi cung ứng mà còn cả rủi ro vận hành và rủi ro về uy tín. Đây cũng là một công cụ hữu ích để nhận diện, lập bản đồ và tận dụng các cơ hội cho cải tiến liên tục, đồng thời là cơ hội để Bên có Chứng chỉ (CH) thể hiện các nỗ lực đã thực hiện. Sự tham gia hiệu quả của các bên liên quan góp phần xây dựng niềm tin giữa Bên có Chứng chỉ và các cộng đồng liên quan.

Hoạt động này cho phép Bên có Chứng chỉ trao đổi minh bạch và hiệu quả với các bên quan tâm cũng như các nhóm bên liên quan chịu ảnh hưởng trực tiếp, qua đó bảo đảm rằng các hoạt động và quyết định của họ phù hợp với điều kiện và bối cảnh tại địa phương. Thông qua quá trình tương tác này, Bên có Chứng chỉ có thể nhận diện rủi ro tốt hơn, triển khai các biện pháp giảm thiểu rủi ro phù hợp và tránh các tác động bất lợi đối với các bên liên quan. Ngoài ra, việc tham gia với các bên liên quan còn giúp tăng khả năng nhận diện các phương thức triển khai sáng tạo, đồng thời thúc đẩy sự ủng hộ hoặc chấp nhận đối với các hoạt động của Bên có Chứng chỉ.

1.2 Yêu cầu của Tiêu chuẩn SBP đối với sự tham gia của các bên liên quan

Bảng này tóm tắt các yêu cầu về sự tham gia của các bên liên quan trong các Tiêu chuẩn SBP (phiên bản 2.0), bao gồm nguyên văn nội dung của từng yêu cầu và đối tượng áp dụng. Trong khi bảng này cung cấp cái nhìn tổng quan, tài liệu hướng dẫn này sẽ tập trung chủ yếu vào Tiêu chuẩn 4.

Tiêu chuẩn SBP	Yêu cầu đối với Sự tham gia của các bên liên quan (tóm tắt)	Áp dụng đối với
Tiêu chuẩn 1: Sự tuân thủ về Nguyên liệu Đầu vào	Chỉ số 4.2.6 Trường hợp Người Bản địa được xác định là có quyền trong Cơ sở Cung ứng và chưa đạt được Chấp thuận theo Nguyên tắc Tự nguyện, được Thông báo Trước và được Thông tin Đầy đủ (FPIC) cho các hoạt động được đề xuất và lên kế hoạch, thì phải tiến hành trao đổi, lấy ý kiến và nếu cần, tiến hành quy trình điều chỉnh, thích ứng.	Nhà sản xuất Sinh khối
Tiêu chuẩn 2: Xác minh Nguyên liệu Đầu vào	Khoản 8.1-8.7 Việc tham vấn các bên liên quan là một phần bắt buộc của quá trình Đánh giá Cơ sở Cung ứng (SBE). Các Nhà sản xuất Sinh khối phải tham vấn các bên liên quan nhằm phát hiện các rủi ro về tính bền vững và lập thành văn bản ý kiến đóng góp của các bên này trong Bản Tóm tắt Công khai về SBE.	Nhà sản xuất Sinh khối

<p>Tiêu chuẩn 3: Yêu cầu đối với Tổ chức Chứng nhận</p>	<p>Khoản 7.8-7.11 Tổ chức Chứng nhận phải xác nhận sự tham gia của các bên liên quan trong quá trình đánh giá thông qua việc xem xét các cơ chế khiếu nại, kết quả tham vấn và ý kiến của các bên liên quan. Các Tổ chức Chứng nhận cần rà soát toàn bộ thông tin liên quan, bao gồm Kế hoạch Tham gia của Các Bên Liên Quan và dữ liệu của SBP, nhằm xác định trọng tâm và phương pháp tiếp cận của cuộc đánh giá.</p>	<p>Tổ chức Chứng nhận</p>
<p>Tiêu chuẩn 4: Chuỗi Hành trình Sản phẩm</p>	<p>Khoản 1.14-1.18 Các tổ chức phải xây dựng và duy trì Kế hoạch Tham gia của Các Bên Liên Quan (SEP) phù hợp với hoạt động và phạm vi chứng nhận của mình. Kế hoạch SEP phải bao gồm quy trình tiếp nhận và xử lý khiếu nại, trong đó xác định rõ trách nhiệm, thời hạn xử lý và quy trình giải quyết khiếu nại. Các tổ chức phải lưu giữ bằng chứng chứng minh việc Kế hoạch SEP được triển khai hiệu quả, chẳng hạn như biên bản cuộc họp, email, hồ sơ ghi nhận sự tham gia và phản hồi đối với các ý kiến đóng góp. Kế hoạch SEP phải được rà soát định kỳ tối thiểu 05 năm một lần và được cập nhật khi cần thiết. Đồng thời, Kế hoạch SEP phải được trình bằng ngôn ngữ mà các bên liên quan bị ảnh hưởng có thể tiếp cận và hiểu được.</p>	<p>Nhà sản xuất Sinh khối/Bên kinh doanh/Người dùng cuối</p>

2 Đánh giá tác động và xác định các bên liên quan

2.1 Thực hiện Đánh giá Tác động Ban đầu

Theo Tiêu chuẩn SBP 2, Khoản 8, sự tham gia của các bên liên quan tập trung vào Đánh giá Cơ sở Cung ứng (SBE), đặc biệt là việc tham vấn các bên liên quan nhằm xác định và đánh giá các rủi ro liên quan đến việc cung ứng nguyên liệu đầu vào. Quá trình tham gia này hỗ trợ việc xây dựng các Biện pháp Quản lý Rủi ro (RMM) và đảm bảo hoạt động cung ứng là phù hợp với các yêu cầu về tính bền vững của Tiêu chuẩn SBP 1. Ngược lại, Tiêu chuẩn SBP 4, Khoản 1.14-1.18 tập trung vào các tác động trực tiếp của Bên có Chứng chỉ đối với các bên liên quan, chẳng hạn như tiếng ồn từ hoạt động sản xuất viên nén, bụi và ô nhiễm không khí từ hoạt động lưu trữ sinh khối, ùn tắc giao thông và tác động đến đường sá địa phương và các tác động từ quá trình hoạt động khác đối với cộng đồng địa phương. Trong trường hợp này, trong tâm không còn chỉ là rủi ro trong thu mua nguyên liệu đầu vào, mà chuyển sang tác động môi trường, kinh tế và xã hội phát sinh từ chính các hoạt động của Bên có Chứng chỉ.

Để hỗ trợ việc đáp ứng các yêu cầu về sự tham gia của các bên liên quan theo Tiêu chuẩn SBP 4, cần tiến hành Đánh giá Tác động Sơ bộ. Đây không phải là một nghiên cứu chính thức hoặc toàn diện, mà là một công cụ thực tiễn nhằm hỗ trợ việc xác định các bên liên quan phù hợp. Quá trình này bao gồm việc rà soát các hoạt động và phương án logistics dự kiến, xác định các bên có khả năng bị ảnh hưởng và áp dụng kiến thức thực tiễn địa phương cùng dữ liệu theo bối cảnh cụ thể để đánh giá các nhóm tác động liên quan.

Phù hợp với Tiêu chuẩn SBP 4, việc đánh giá này nhằm chủ động nhận diện và xử lý các vấn đề tiềm ẩn liên quan đến hoạt động của Bên có Chứng chỉ, đồng thời xác định các bên liên quan có lợi ích gắn bó mật thiết và có thể ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động tổng thể.

Các loại tác động cần xem xét (danh sách ví dụ không đầy đủ):

Tác động về môi trường

- Ô nhiễm nước
- Ô nhiễm đất
- Bụi và tiếng ồn từ hoạt động vận chuyển
- Suy giảm đa dạng sinh học
- Phát thải từ hoạt động tại cảng
- Phát sinh chất thải và quản lý chất thải không phù hợp
- Ô nhiễm tiếng ồn và ánh sáng từ khu vực cơ sở sản xuất

Tác động về xã hội

- Di dời dân cư hoặc gián đoạn đời sống của cộng đồng địa phương
- Tác động đến quyền của Người bản địa và quyền sử dụng đất
- Rủi ro về sức khỏe và an toàn đối với người lao động
- Tác động đến sức khỏe cộng đồng
- Tiếng ồn và các yếu tố gây phiền hà đến cộng đồng
- Vấn đề về giao thông và an toàn đường bộ
- Tác động đến các địa điểm di sản văn hóa

Tác động về kinh tế

- Tạo ra hoặc làm mất đi cơ hội việc làm trong cộng đồng địa phương
- Tác động bất lợi đối với doanh nghiệp nhỏ tại địa phương
- Thay đổi giá trị đất đai hoặc khả năng tiếp cận thị trường

- Áp lực đối với cơ sở hạ tầng hoặc thúc đẩy sự phát triển cơ sở hạ tầng địa phương
- Suy giảm tính bền vững của nền kinh tế

Tác động về quản trị và pháp lý

- Tranh chấp về quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất
- Sự không tuân thủ quy định pháp luật trong nước hoặc quốc tế
- Mức độ minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quá trình ra quyết định
- Hiệu quả của cơ chế khiếu nại và việc giải quyết tranh chấp

Các công cụ và phương pháp dưới đây giúp bảo đảm việc đánh giá được thực hiện một cách có hệ thống, nang tính bao trùm và phù hợp với các tiêu chí bền vững của SBP cũng như các yêu cầu về Chuỗi Hành trình Sản phẩm.

Các công cụ và phương pháp có thể được sử dụng:

- **Rà soát tài liệu:** rà soát các tài liệu hiện có, như bản đồ, báo cáo môi trường, khung pháp lý, các ấn phẩm của tổ chức phi chính phủ và tin, bài trên phương tiện truyền thông.
- **Trao đổi với các bên liên quan:** thực hiện các cuộc trao đổi không chính thức với các thành viên cộng đồng, chủ sở hữu đất, các tổ chức phi chính phủ hoặc chính quyền địa phương để thu thập thông tin chuyên sâu.
- **Khảo sát thực địa:** trực tiếp đến địa điểm liên quan để quan sát hiện trạng sử dụng đất, điều kiện môi trường, các tác động đang diễn ra và sự hiện diện của cộng đồng.
- **Rà soát hồ sơ khiếu nại:** kiểm tra xem đã từng có khiếu nại hoặc tranh chấp nào liên quan đến khu vực hoặc hoạt động đó hay chưa.
- **Nhóm thảo luận tập trung:** Các nhóm thảo luận tập trung, dù không chính thức hay theo chương trình định sẵn, đặc biệt hữu ích khi làm việc với cộng đồng, người lao động hoặc các nhóm lợi ích có thể bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi các hoạt động liên quan đến sinh khối.
- **Tham vấn chuyên gia:** việc tham vấn, dù không chính thức hay theo chương trình định sẵn, với các chuyên gia như chuyên gia môi trường, nhà khoa học xã hội, chuyên gia pháp lý, chuyên gia về sử dụng đất hoặc cán bộ chính quyền địa phương có thể giúp phát hiện các rủi ro có thể bị bỏ sót và nâng cao độ tin cậy của các đánh giá tác động ở giai đoạn đầu.

Việc xác định tác động tương ứng đối với từng bên liên quan là một bước quan trọng trong quá trình tham gia của các bên liên quan. Bước này giúp xây dựng một danh sách các bên liên quan phù hợp theo hướng có mục tiêu và được ưu tiên rõ ràng. Điều này bảo đảm rằng các hoạt động tham gia được thực hiện một cách tập trung, có ý nghĩa và đáp ứng kịp thời những quan ngại cũng như lợi ích cốt lõi của những đối tượng chịu tác động. Cuối cùng, bằng cách xác định rõ các tác động cụ thể đối với từng nhóm bên liên quan, Bên có Chứng chỉ có thể thực hiện hoạt động tham gia hiệu quả hơn, bảo đảm rằng việc tham vấn đúng đối tượng và đúng vấn đề, đồng thời các quan ngại được xem xét và giải quyết theo cách tôn trọng và mang lại hiệu quả thực chất.

2.2 Xác định và sắp xếp mức độ ưu tiên các bên liên quan

Quá trình này bao gồm việc liệt kê tất cả các bên liên quan phù hợp (ví dụ: cộng đồng địa phương, người lao động, các tổ chức phi chính phủ, cơ quan quản lý - tham khảo thêm trong phần dưới đây) và đánh giá mức độ ảnh hưởng cũng như mức độ bị tác động của họ bởi các hoạt động của Bên có Chứng chỉ.

Bên có Chứng chỉ cần rà soát cẩn trọng danh sách các tác động đã được xác định trong Đánh giá Tác động Sơ bộ. Các tác động này có thể bao gồm các vấn đề như bụi và tiếng ồn phát sinh từ việc vận chuyển của xe tải, việc sử dụng nước và nguy cơ gây ô nhiễm, các thay đổi trong mục đích sử dụng đất hoặc phát thải từ các hoạt động tại cảng. Mỗi tác động nêu trên

có khả năng ảnh hưởng đến các nhóm đối tượng khác nhau theo những cách thức khác nhau. Ví dụ: nếu xe tải đi ngang qua khu dân cư gây ra bụi hoặc tiếng ồn, các bên liên quan chịu tác động trực tiếp nhất sẽ là cư dân, các trường học lân cận hoặc cơ quan y tế. Nếu hoạt động sản xuất tiêu tốn lượng nước lớn, những nông dân cùng phụ thuộc vào nguồn nước đó có thể bị ảnh hưởng. Tương tự, nếu việc sản xuất sinh khối bao gồm các quy trình đòi hỏi nhiều lao động, thì người lao động và công đoàn sẽ trở thành các bên liên quan chính, đặc biệt khi có những mối quan ngại về điều kiện làm việc hoặc an toàn lao động.

Sau khi xác định được các mối liên hệ này, Bên có Chứng chỉ cần phân loại ưu tiên các bên liên quan dựa trên hai yếu tố then chốt: mức độ chịu tác động và khả năng gây ảnh hưởng đến các hoạt động hoặc quyết định của Bên có Chứng chỉ. Ví dụ: một cộng đồng đang gặp các vấn đề về sức khỏe do tiếp xúc với bụi sẽ được xem là bên liên quan có mức độ ưu tiên cao; tương tự, cơ quan quản lý phụ trách giám sát chất lượng nước cũng thuộc nhóm cần được ưu tiên tham gia. Dựa trên quy trình này, có khả năng không phải tất cả các bên liên quan đã nhận diện đều sẽ tham gia vào quá trình tham vấn.

Sau khi hoàn tất Đánh giá Tác động Sơ bộ, bước tiếp theo trong quá trình tham gia của các bên liên quan là xác định rõ mối liên hệ giữa các tác động đã được nhận diện và những bên liên quan có liên quan đến các tác động đó.

Để hỗ trợ việc này, *ma trận bên liên quan-tác động* hoặc các công cụ lập bản đồ bên liên quan có thể được sử dụng nhằm trực quan hóa mối liên hệ giữa từng bên liên quan và các tác động tương ứng, từ đó định hướng xây dựng các chiến lược tham gia phù hợp cho từng đối tượng. Việc ghi chép và lưu trữ các thông tin này không chỉ hỗ trợ công tác lập kế hoạch nội bộ, mà còn cung cấp bằng chứng chứng minh sự tuân thủ khi thực hiện các cuộc đánh giá theo tiêu chuẩn SBP.

Các bên liên quan tiềm năng có thể bao gồm (danh sách ví dụ không đầy đủ):

Cộng đồng địa phương sinh sống gần các cơ sở sản xuất, lưu trữ hoặc dọc theo các tuyến vận chuyển

- Người lao động làm việc trong các hoạt động sản xuất, xử lý và vận chuyển
- Công đoàn lao động đại diện cho quyền và lợi ích của người lao động
- Người bản địa, trong trường hợp đất đai hoặc di sản văn hóa của họ có thể bị ảnh hưởng
- Bên mua sinh khối, chẳng hạn như công ty năng lượng hoặc bên kinh doanh viên nén
- Đối tác trong chuỗi cung ứng, bao gồm đơn vị vận tải, đơn vị vận hành cảng và các cơ sở lưu trữ
- Cơ quan chính phủ và cơ quan quản lý, chịu trách nhiệm giám sát các lĩnh vực như thương mại, năng lượng, lâm nghiệp, sử dụng đất, lao động, tuân thủ quy định về môi trường và hải quan
- Tổ chức phi chính phủ về môi trường quan tâm đến đa dạng sinh học, phát thải cacbon và thay đổi mục đích sử dụng đất
- Tổ chức Xã hội Dân sự kêu gọi thúc đẩy công bằng xã hội, quyền lao động, phát triển bền vững, minh bạch hoặc quyền lợi của cộng đồng
- Tổ chức Chứng nhận và chuyên gia đánh giá chịu trách nhiệm xác minh việc tuân thủ các tiêu chuẩn SBP
- Hiệp hội ngành và hiệp hội thương mại, chẳng hạn như tổ chức thương mại sinh khối, hiệp hội năng lượng tái tạo hoặc mạng lưới lâm nghiệp
- Cơ sở học thuật và tổ chức nghiên cứu nghiên cứu về tính bền vững và các tác động của sinh khối
- Truyền thông và nhóm lợi ích công cộng có thể ảnh hưởng đến nhận thức và sự giám sát của xã hội
- Nhà đầu tư và các tổ chức tài chính, chẳng hạn như các nhà đầu tư tập trung vào Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG), ngân hàng tài trợ cho dự án sinh khối hoặc công ty bảo hiểm

3 Lập kế hoạch tham gia của các bên liên quan

3.1 Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP)

Chuỗi các hoạt động mà Bên có Chứng chỉ (CH) thực hiện để tương tác và làm việc với các bên liên quan, bao gồm các công cụ được sử dụng, thời điểm triển khai các hoạt động, cũng như những người chịu trách nhiệm thực hiện, được tổng hợp trong Kế hoạch Tham gia của Các Bên Liên quan (SEP). Kế hoạch SEP là một danh sách hành động mang tính chủ động, được xây dựng nhằm giải quyết các mối quan ngại hoặc vấn đề cụ thể, đồng thời đảm bảo rằng quá trình tham gia của các bên liên quan được tổ chức một cách có hệ thống, có mục tiêu rõ ràng và mang lại hiệu quả.

Kế hoạch SEP được xây dựng tốt sẽ giúp tăng cường lòng tin và uy tín, nâng cao tính minh bạch, nhận diện và giảm thiểu rủi ro, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội, và cải thiện hiệu quả của việc quyết định, nhờ giúp đưa ra những lựa chọn dựa trên cơ sở thông tin đầy đủ và bền vững hơn. Các Bên có Chứng chỉ cần xác định rõ mục tiêu của mình, nhận diện các nguồn lực sẵn có và đảm bảo có đủ phương tiện và năng lực để đạt được các mục tiêu đó.

Về bản chất, Kế hoạch SEP là một phương thức tiếp cận có cấu trúc, mô tả cách thức mà Bên có Chứng chỉ sẽ tương tác và tham gia với các bên liên quan trong toàn bộ các hoạt động và vận hành của mình. Kế hoạch này giúp bảo đảm rằng quá trình tham gia có mục đích rõ ràng, mang tính bao trùm và phù hợp với các mục tiêu về bền vững và chứng nhận, chẳng hạn như các mục tiêu được quy định trong Tiêu chuẩn SBP.

3.2 Lựa chọn phương thức tham gia

Sau khi đã xác định mối liên hệ giữa các tác động và các bên liên quan thông qua ma trận tác động-bên liên quan, bước tiếp theo là xác định phương thức tham gia phù hợp nhất cho từng nhóm bên liên quan. Việc lựa chọn phương thức tham gia sẽ phụ thuộc vào bản chất của tác động, mức độ ảnh hưởng của bên liên quan và mức độ chịu tác động trực tiếp.

Dưới đây là các ví dụ về các nhóm bên liên quan khác nhau và các phương thức tham gia tương ứng:

Nhóm bên liên quan	Phương thức	Ví dụ về hình thức tham gia
Cộng đồng địa phương	Tham gia không chính thức và chính thức	Họp cộng đồng, bản tin địa phương, thăm hỏi trực tiếp từng hộ dân, thông báo công khai về các tuyến đường và lịch trình xe tải
Người lao động và công đoàn	Đối thoại theo chương trình định sẵn và truyền thông nội bộ	Các buổi phổ biến thông tin cho người lao động, họp an toàn lao động, họp góp ý, cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại
Người bản địa	Tham gia theo cách phù hợp với văn hóa và tôn trọng truyền thống	Làm việc với các trưởng cộng đồng, sử dụng ngôn ngữ địa phương, tôn trọng các nghi thức và tập quán truyền thống

Cơ quan chính phủ và cơ quan quản lý	Báo cáo và tham vấn chính thức	Báo cáo tuân thủ, tham gia các phiên điều trần công khai, gửi ý kiến bằng văn bản
Tổ chức phi chính phủ và tổ chức xã hội dân sự	Tham gia mang tính hợp tác và minh bạch	Hội thảo, hội thảo trực tuyến, sáng kiến giám sát chung, buổi trao đổi kỹ thuật, góp ý bằng văn bản
Bên mua và đối tác trong chuỗi cung ứng	Trao đổi thông tin ở cấp chiến lược và vận hành	Báo cáo tính bền vững, cập nhật thông tin định kỳ, cuộc họp với nhà cung cấp

4 Thực hiện hoạt động tham gia

4.1 Thực hành tốt nhất cho đối thoại tôn trọng và có sự tham gia của tất cả các bên

Việc tham gia hiệu quả với các bên liên quan bắt đầu từ đối thoại tôn trọng và mang tính bao trùm. Điều này đồng nghĩa với việc thừa nhận sự đa dạng của các bên liên quan, từ cộng đồng địa phương, người bản địa, các tổ chức phi chính phủ, chủ sở hữu đất cho đến đại diện ngành và bảo đảm rằng mọi ý kiến đều được lắng nghe và coi trọng. Quá trình tham gia cần được thực hiện theo cách thức nhạy bén về văn hóa, tránh đối đầu và cởi mở với các quan điểm khác nhau. Những người điều phối hoặc dẫn dắt thảo luận cần chủ động lắng nghe, tránh vội vàng đưa ra giả định và tạo ra không gian an toàn cho việc đối thoại, đặc biệt là khi thảo luận về các vấn đề có thể gây tranh cãi như tác động đối với cộng đồng.

Tính bao trùm cũng đòi hỏi việc chủ động tiếp cận các nhóm ít được đại diện hoặc các nhóm yếu thế. Để thực hiện điều này, có thể cần điều chỉnh hình thức tổ chức cuộc họp, thay đổi địa điểm hoặc thời gian tổ chức để phù hợp với những nhu cầu khác nhau, chẳng hạn như khả năng đi lại ở khu vực nông thôn, yếu tố giới, hoặc rào cản về ngôn ngữ. Trong điều kiện cho phép, các hoạt động tham gia nên được phối hợp thiết kế cùng với chính các bên liên quan để đảm bảo tính thiết thực và sự tôn trọng lẫn nhau. Mục tiêu cuối cùng là xây dựng niềm tin và nuôi dưỡng các mối quan hệ dài hạn, từ đó củng cố uy tín và hiệu quả cho các hoạt động đã được chứng nhận SBP.

4.2 Gợi ý về truyền thông

Truyền thông rõ ràng, tôn trọng và dễ tiếp cận là yếu tố thiết yếu để quá trình tham gia của các bên liên quan thực sự có ý nghĩa. Ngôn ngữ sử dụng cần phù hợp với từng nhóm đối tượng. Tránh dùng kỹ thuật chuyên môn khi trao đổi với cộng đồng địa phương, thay vào đó, nên sử dụng ngôn ngữ đơn giản, dễ hiểu, hoặc cung cấp tài liệu đã được dịch sang ngôn ngữ phù hợp khi cần thiết. Giọng điệu giao tiếp cần trung lập, mang tính xây dựng và thể hiện sự thấu hiểu, đặc biệt khi trao đổi về các mối quan ngại hoặc khiếu nại. Cần tránh ngôn từ mang tính đối phó hoặc bác bỏ ý kiến, thay vào đó, nên tập trung vào tính minh bạch và cùng tìm giải pháp cho vấn đề.

Tính dễ tiếp cận trong truyền thông không chỉ liên quan đến nội dung, mà còn bao gồm hình thức và cách thức truyền tải thông tin. Nên sử dụng nhiều kênh truyền thông khác nhau, chẳng hạn như họp trực tiếp, tài liệu in ấn, email và các nền tảng trực tuyến để đảm bảo các bên liên quan có thể tham gia theo cách thức phù hợp nhất với điều kiện và khả năng của mình. Trong những trường hợp phù hợp, có thể cân nhắc sử dụng công cụ hỗ trợ trực quan, phiên dịch viên hoặc đầu mối liên lạc cộng đồng. Mục tiêu là giảm thiểu các rào cản đối với việc tham gia, đồng thời bảo đảm rằng tất cả các bên liên quan đều có thể hiểu rõ thông tin và đóng góp ý kiến một cách thực chất trong quá trình tham gia.

4.3 Ghi chép và lập thành văn bản phản hồi

Việc ghi nhận và lưu trữ phản hồi của các bên liên quan một cách chính xác và minh bạch là một yêu cầu quan trọng theo Tiêu chuẩn SBP. Tất cả các hoạt động tham gia cần được ghi nhận, bao gồm thời gian tổ chức cuộc họp, các bên tham gia, các nội dung đã thảo luận và các kết quả đạt được. Các ý kiến phản hồi, dù được đưa ra bằng lời nói, văn bản hay trong các trao đổi không chính thức, cần được tổng hợp và phân loại (ví dụ: các mối quan ngại, đề xuất, ý kiến ủng hộ) và phải được liên kết trực tiếp với các hành động hoặc quyết định tương ứng của tổ chức.

Hồ sơ, tài liệu cần được lưu trữ an toàn và sẵn sàng cung cấp khi có hoạt động đánh giá. Bản tóm tắt ý kiến của các bên liên quan và cách thức tổ chức phản hồi hoặc xử lý các ý kiến đó cần được đưa vào các báo cáo công khai, chẳng hạn như Báo cáo Cơ sở Cung ứng (SBR) và báo cáo Tóm tắt Công khai của Tổ chức Chứng nhận (PSR). Việc công bố các thông tin này không chỉ chứng minh sự tuân thủ, mà còn tăng cường trách nhiệm giải trình và xây dựng lòng tin với các bên liên quan, thông qua việc cho thấy rằng ý kiến của họ đã được lắng nghe và được xem xét trong quá trình ra quyết định.

4.4 Quản lý kỳ vọng

Việc quản lý kỳ vọng đóng vai trò rất quan trọng trong việc duy trì mối quan hệ mang tính xây dựng với các bên liên quan. Bên có Chứng chỉ cần thông báo rõ ràng về phạm vi và giới hạn của việc tham gia, những quyết định nào có thể thay đổi dựa trên góp ý, những rào cản nào đang tồn tại và kết quả nào là khả thi trong thực tế. Cần tránh đưa ra các cam kết vượt quá khả năng thực hiện hoặc tạo ấn tượng rằng mọi phản hồi đều sẽ dẫn đến thay đổi ngay lập tức. Thay vào đó, nên trao đổi thẳng thắn về những gì có thể thực hiện được, đồng thời đưa ra lộ trình cụ thể cho các bước tiếp theo.

Cần giải thích rõ cách thức sử dụng ý kiến đóng góp và quy trình ra quyết định. Việc cập nhật thường xuyên về tiến độ, kết quả và các bước tiếp theo sẽ giúp duy trì tính minh bạch và thể hiện sự trân trọng đối với thời gian và đóng góp của các bên liên quan. Trong trường hợp chưa thể giải quyết ngay các quan ngại được nêu ra, tổ chức cần ghi nhận các vấn đề đó và cam kết xem xét lại trong các hoạt động tham gia tiếp theo hoặc trong các đợt rà soát sau này.

5 Phản hồi ý kiến đóng góp của các bên liên quan

5.1 Cách phân tích và lồng ghép phản hồi

Việc phân tích phản hồi của các bên liên quan bao gồm xác định các chủ đề chính, mối quan ngại và các đề xuất được nêu ra trong quá trình tham gia. Phản hồi cần được phân loại (ví dụ: rủi ro môi trường, mối quan ngại xã hội, đề xuất vận hành) và đánh giá dựa trên tính phù hợp, độ cấp thiết và tác động tiềm tàng đối với việc tuân thủ SBP. Bên có Chứng chỉ nên áp dụng các phương pháp có hệ thống để theo dõi ý kiến và liên kết với các hành động cụ thể. Nếu phản hồi cho thấy có rủi ro mới hoặc lỗ hổng trong Đánh giá Cơ sở Cung ứng (SBE), cần tiến hành rà soát lại đánh giá rủi ro và các biện pháp quản lý rủi ro.

Việc lồng ghép phản hồi có nghĩa là đưa góc nhìn của các bên liên quan vào quá trình ra quyết định. Điều này có thể bao gồm điều chỉnh kế hoạch thu mua, cập nhật quy trình quản lý, cải thiện công nghệ hoặc quy trình vận hành hoặc tăng cường cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại. Bên có Chứng chỉ cần ghi nhận rõ ràng cách thức các phản hồi đã được xem xét và những thay đổi nào đã được thực hiện từ các phản hồi đó. Điều này không chỉ đáp ứng yêu cầu đánh giá của SBP, mà còn thể hiện trách nhiệm giải trình và sự phản hồi tích cực trước các quan ngại của các bên liên quan.

5.2 Phản hồi thông tin lại cho các bên liên quan

Hoàn tất chu trình phản hồi trong một khoảng thời gian hợp lý là yếu tố quan trọng để duy trì lòng tin và tính minh bạch. Sau khi phân tích các ý kiến nhận được, Bên có Chứng chỉ cần thông tin lại cho các bên liên quan về cách phản hồi của các bên này đã được tiếp nhận, đánh giá và xử lý. Việc này có thể thực hiện qua họp trực tiếp, bản tóm tắt, bản tin hoặc cập nhật vào hồ sơ công khai, với hình thức và ngôn ngữ sử dụng dễ tiếp cận và được điều chỉnh cho phù hợp với đối tượng tiếp nhận.

Báo cáo phản hồi nên trình bày cả những hành động đã được thực hiện, cũng như lý do cho những trường hợp không thể áp dụng các đề xuất được đưa ra. Việc ghi nhận mọi ý kiến đóng góp, kể cả những ý kiến chưa được áp dụng, thể hiện sự tôn trọng và khẳng định giá trị của sự tham gia của các bên liên quan. Khi phù hợp, tổ chức cũng nên cung cấp thông tin về các kế hoạch tham gia hoặc rà soát trong tương lai, giúp các bên liên quan hiểu rằng đây là một quá trình liên tục.

5.3 Giải quyết xung đột và cơ chế khiếu nại

Theo Tiêu chuẩn SBP, Bên có Chứng chỉ phải duy trì cơ chế tiếp nhận và giải quyết khiếu nại hiệu quả như một phần của chiến lược tham gia với các bên liên quan. Cơ chế này cần được truyền đạt rõ ràng đến các bên liên quan và cung cấp các kênh dễ tiếp cận để nêu quan ngại hoặc tranh chấp. Các yếu tố quan trọng của cơ chế này bao gồm đầu mối liên hệ rõ ràng, thời hạn phản hồi, quy trình điều tra và việc ghi nhận kết quả xử lý.

Việc giải quyết xung đột cần dựa trên các nguyên tắc công bằng, minh bạch và tôn trọng yếu tố văn hóa. Trong trường hợp tranh chấp liên quan đến quyền của người bản địa hoặc quyền sử dụng đất, Bên có Chứng chỉ nên tuân thủ các quy trình được công nhận, chẳng hạn như Chấp thuận theo Nguyên tắc Tự nguyện, được Thông báo Trước và được Thông tin Đầy đủ (FPIC). Tất cả các khiếu nại và cách thức giải quyết cần được ghi nhận và định kỳ rà soát, nhằm phát hiện các xu hướng và cải thiện cách thức tham gia với các bên liên quan. Một hệ thống xử lý khiếu nại vận hành hiệu quả không chỉ giúp đáp ứng các yêu cầu của SBP, mà còn tăng cường quan hệ với các bên liên quan và giảm thiểu rủi ro về uy tín.

6 Giám sát và cải tiến liên tục

6.1 Chỉ số về sự tham gia hiệu quả

Hiệu quả của hoạt động tham gia với các bên liên quan có thể được đánh giá thông qua các chỉ số định tính và định lượng. Một số chỉ số quan trọng bao gồm sự tham gia tích cực của nhiều nhóm bên liên quan khác nhau, các cuộc đối thoại mang tính xây dựng, bằng chứng cho thấy phản hồi của các bên liên quan đã ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định. Các chỉ số định lượng có thể bao gồm số lượng bên liên quan được tham vấn, tần suất các hoạt động tham gia và tỷ lệ giải quyết khiếu nại. Các chỉ số định tính có thể bao gồm mức độ hài lòng của các bên liên quan, mức độ tin cậy và cảm nhận về tính công bằng của quy trình.

Bên có Chứng chỉ cũng cần theo dõi liệu các hoạt động tham gia có góp phần cải thiện kết quả bền vững hay không, ví dụ như giảm thiểu rủi ro về môi trường, cải thiện quan hệ với cộng đồng, tăng mức độ phù hợp với các tiêu chí SBP. Việc định kỳ rà soát các chỉ số này giúp bảo đảm rằng hoạt động tham gia không chỉ là một yêu cầu tuân thủ, mà thực sự đóng góp vào việc quản lý nguồn sinh khối một cách có trách nhiệm.

6.2 Đánh giá nội bộ và rút kinh nghiệm

Cần đánh giá nội bộ để nhận diện điểm mạnh, điểm yếu và cơ hội cải thiện trong các hoạt động tham gia với các bên liên quan. Bên có Chứng chỉ cần định kỳ đánh giá các quy trình tham gia, công cụ sử dụng và kết quả đạt được, với sự tham gia của nhân sự liên quan và, khi phù hợp, các chuyên gia hỗ trợ bên ngoài. Quá trình đánh giá cần xem xét liệu hoạt động tham gia đã mang tính bao trùm, được ghi chép đầy đủ và phản hồi hiệu quả đối với các quan ngại của các bên liên quan hay chưa.

Những bài học rút ra từ các hoạt động trước đây, cả thành công lẫn khó khăn, sẽ giúp cải thiện chiến lược trong tương lai. Ví dụ, nếu một số nhóm bên liên quan chưa được đại diện đầy đủ hoặc phản hồi chưa được xử lý thỏa đáng, thì các khoảng trống này cần được nhận diện và khắc phục. Việc đưa lòng ghép sự tham gia của các bên liên quan vào quá trình học hỏi và rút kinh nghiệm của tổ chức sẽ giúp nâng cao năng lực, cải thiện quan hệ và tăng hiệu quả thực hiện các yêu cầu của SBP. Việc đánh giá nội bộ nên được thực hiện định kỳ, phù hợp với các quy trình nội bộ của tổ chức, chẳng hạn như trong các đợt rà soát chiến lược hoặc khi có thay đổi đáng kể trong hoạt động. Thông thường, việc đánh giá nội bộ này nên được thực hiện thường niên và tối thiểu 05 năm một lần.

6.3 Cập nhật kế hoạch sự tham gia theo thời gian - tầm quan trọng của việc đánh giá định kỳ

Theo Tiêu chuẩn SBP 4, Bên có Chứng chỉ phải rà soát và cập nhật Kế hoạch SEP tối thiểu 05 năm một lần. Tuy nhiên, việc rà soát có thể cần thực hiện thường xuyên hơn nếu có những thay đổi đáng kể, chẳng hạn như xuất hiện các bên liên quan mới, phát sinh rủi ro mới hoặc thay đổi trong quy định pháp lý. Việc rà soát định kỳ giúp bảo đảm rằng hoạt động tham gia vẫn phù hợp, mang tính bao trùm và gắn với các ưu tiên bền vững hiện tại. Khi cập nhật Kế hoạch SEP, tổ chức nên xem xét lại kết quả của các hoạt động tham gia trước đây, rút kinh nghiệm từ những bài học đã có, đồng thời tham vấn các bên liên quan về các thay đổi dự kiến. Tối thiểu, Bên có Chứng chỉ nên rà soát Kế hoạch SEP hiện tại mỗi năm một lần để bảo đảm kế hoạch này vẫn phù hợp với sự thay đổi của hoạt động, quy trình vận hành và các bên liên quan liên quan. Quá trình này góp phần tăng cường tính minh bạch và thể hiện cam kết cải tiến liên tục. Một Kế hoạch SEP linh hoạt và được cập nhật thường xuyên không chỉ giúp đáp ứng yêu cầu chứng nhận SBP mà còn củng cố lòng tin của các bên liên quan và cải thiện hiệu quả bền vững trong dài hạn.

7 Sự phù hợp với các yêu cầu chứng nhận

7.1 Cách các Bên có Chứng chỉ và Tổ chức Chứng nhận có thể chứng minh sự tuân thủ

Nhà sản xuất Sinh khối có thể chứng minh việc tuân thủ các yêu cầu về tham gia của các bên liên quan theo Tiêu chuẩn SBP 2 bằng cách tích hợp các hoạt động tham gia vào việc Đánh giá Cơ sở Cung ứng (SBE) và các hệ thống quản lý rộng hơn của mình. Điều này bao gồm việc thực hiện tham vấn thực chất với các bên liên quan có liên quan, như cộng đồng địa phương, người bản địa, các tổ chức phi chính phủ và chủ sở hữu đất, đồng thời ghi nhận cách các ý kiến đóng góp này đã ảnh hưởng đến việc đánh giá rủi ro và các biện pháp giảm thiểu. Quy trình này hiện đã được các Nhà sản xuất Sinh khối áp dụng bài bản.

Theo quy định của Tiêu chuẩn SBP 4, tất cả các Bên có Chứng chỉ có thể chứng minh việc tuân thủ các yêu cầu về Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP) bằng cách tích hợp các kết quả từ hoạt động sự tham gia của các bên liên quan vào các quy trình trong Hệ thống Quản lý Chuỗi Hành trình Sản phẩm. Việc tuân thủ cũng bao gồm việc duy trì một cơ chế khiếu nại minh bạch và dễ tiếp cận, bảo đảm rằng các bên liên quan có một kênh chính thức để nêu quan ngại và nhận được phản hồi kịp thời. Trong các cuộc đánh giá, Bên có Chứng chỉ cần có khả năng cung cấp bằng chứng cho thấy hoạt động sự tham gia của các bên liên quan được thực hiện theo hướng bao trùm, được ghi nhận đầy đủ và có phản hồi thích đáng.

Tổ chức Chứng nhận sẽ đánh giá liệu các hoạt động tham gia này có đáp ứng các yêu cầu được quy định trong các tiêu chuẩn của Chương trình Sinh khối Bền vững hay không và sẽ mô tả kết quả đánh giá trong báo cáo đánh giá.

7.2 Bằng chứng có thể chấp nhận

Để phục vụ quá trình chứng nhận, các tổ chức cần duy trì hồ sơ rõ ràng và có hệ thống về các hoạt động sự tham gia của các bên liên quan. Các hoạt động tham gia nhằm đáp ứng yêu cầu của Tiêu chuẩn SBP 2 và Tiêu chuẩn SBP 4 có thể được ghi nhận chung trong cùng một bộ tài liệu và hồ sơ Tuy nhiên, cần lưu ý rằng Tiêu chuẩn SBP 2 tập trung vào việc thu mua nguyên liệu đầu vào, trong khi Tiêu chuẩn SBP 4 tập trung vào các hoạt động và tác động của chính Bên có Chứng chỉ. Ngoài ra, vì các tác động thường mang tính đặc thù theo từng địa điểm, mỗi Bên có Chứng chỉ, kể cả những đơn vị thuộc các tập đoàn, doanh nghiệp có hoạt động tại địa điểm, đều cần có một Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP) phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của mình.

Tại cấp độ Bên có Chứng chỉ, các loại bằng chứng có thể chấp nhận bao gồm:

- **Kế hoạch Tham gia của các Bên liên quan (SEP)**, trong đó có đánh giá tác động và danh sách bên liên quan kèm thông tin liên hệ, phân loại (ví dụ: cộng đồng, tổ chức phi chính phủ, cơ quan chính phủ), phương thức tham gia, thời điểm thực hiện, kết quả tham gia và các hành động tương ứng

VÀ

- Biên bản hoặc bản tóm tắt các cuộc họp tham vấn, bao gồm ngày tháng, địa điểm, người tham dự và các nội dung thảo luận

HOẶC

- Hồ sơ trao đổi như email, thư từ hoặc biểu mẫu phản hồi

HOẶC

- Bản tóm tắt công khai của Đánh giá SBE, phản ánh ý kiến đóng góp của các bên liên quan và cách các ý kiến này đã được xử lý

HOẶC

- Sổ theo dõi khiếu nại thể hiện các khiếu nại đã tiếp nhận, các hành động xử lý và kết quả

HOẶC

- Bằng chứng về việc thực hiện quy trình FPIC, khi có liên quan, chẳng hạn như các thỏa thuận đã ký hoặc báo cáo tham vấn

Các tài liệu này cần được cung cấp trong quá trình đánh giá và, khi phù hợp, có thể được chia sẻ công khai nhằm thể hiện tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Việc duy trì đầy đủ các hồ sơ này không chỉ giúp chứng minh sự tuân thủ SBP mà còn củng cố niềm tin của các bên liên quan và nâng cao độ tin cậy của các hoạt động sản xuất sinh khối đã được chứng nhận.